

Bản án số: 44/2017/HSST
Ngày 30/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Thiện Hoàng.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tô Thị Ninh;
2. Ông Trần Văn Thuận.
- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 30/10/2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo có lý lịch như sau:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn L** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/9/1985 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Xóm ĐK, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; con ông (Chưa xác định được là ai) và bà Hoàng Thị S; vợ con: Chưa có; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 81 ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Hoàng Văn L 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/8/2015; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Văn D**. (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/11/1978 tại huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Xóm DC, Thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; con ông Lê Văn Đ và bà Lưu Thị L; có vợ Phạm Thị Quỳnh A và 01 con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2017 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt

* Người làm chứng: Anh Nông Văn L, sinh năm: 1974. Trú tại: Xóm NB, xã KP, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hoàng Văn L, Lê Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 15 giờ, ngày 20/6/2017, tổ công tác của Công an huyện Định Hóa làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát tại khu vực xóm NL, xã PC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, đã phát hiện 02 đối tượng gồm Lê Văn D và Nông Văn L có biểu hiện liên quan đến ma túy nên đã kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của D 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc (D khai là ma túy loại Hêrôin), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và thu giữ của Nông Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20C1- 146.31. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong tang vật và đưa các đối tượng về Công an huyện Định Hóa để điều tra làm rõ. Lê Văn D khai nhận do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 20/6/2017 D gọi điện thoại cho Hoàng Văn L để hỏi mua ma túy về sử dụng. Sau đó D đi lên ngã ba lương thực thuê anh L làm nghề xe ôm trở D vào xã PC với giá 40.000^d, anh L không biết D đi mua ma túy nên đã đồng ý. Khi đi đến cầu Dọ thuộc xóm ĐD, xã PC thì gặp L, D bảo anh L dừng xe lại đợi và D đi đến chỗ L, tại đây D đã mua của L 01 gói ma túy loại Hêrôin với giá 200.000^d, sau khi mua xong, D bảo anh L trở D về nhà và khi về đến khu vực xóm NL, xã PC thì bị tổ công tác của Công an huyện Định Hóa phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy của D đang cầm trên tay. Sau khi biết Lê Văn D bị bắt, cùng ngày Hoàng Văn L đã đến Công an huyện Định Hóa để đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy của mình cho D như đã nêu trên. Qua khám xét khẩn cấp tại nhà nơi ở của Hoàng Văn L, Cơ quan điều tra đã thu giữ được 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc tại giường ngủ của L (L khai là ma túy loại Hêrôin) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen đã qua sử dụng linh khai dùng vào việc liên lạc với D để bán ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy Hoàng Văn L khai: Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2017, L đi xe Buýt xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên cũ, để mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời. Tại đây L đã mua của một người đàn ông không quen, không rõ tên và địa chỉ 01 gói ma túy với giá 200.000^d. Sau khi mua xong L mang về nhà chia ra thành 03 phần rồi gói lại thành ba gói bằng giấy bạc. L sử dụng hết 01 gói, 01 gói L bán cho D ngày 20/6/2017 còn 01 gói L cất giấu tại giường ngủ của mình và đã bị thu giữ khi Công an khám xét.

Qua cân, xác định trọng lượng tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết quả: 01 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Lê Văn D khi bắt quả tang có tổng trọng lượng 0,126gam, lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A3 gửi giám định; 01 gói chất bột màu trắng của Hoàng Văn L thu giữ khi khám xét khẩn cấp có tổng trọng lượng 0,066gam, lấy toàn bộ niêm phong trong bì ký hiệu A4 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 794 ngày 27/6/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Số chất bột màu trắng niêm phong trong bì ký hiệu A3 gửi giám định là chất ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) là 0,126gam, hoàn lại 0,072gam mẫu sau giám định; Số chất bột màu trắng niêm phong trong bì ký hiệu A4 gửi giám định là chất ma túy loại Hêrôin, có trọng lượng (khối lượng) 0,066 gam, hoàn lại 0,036 gam mẫu sau giám định.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số 41/CT- VKS ngày 09/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên truy tố Hoàng Văn L về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; truy tố Lê Văn D về tội : "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác ;

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo L và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên, L thừa nhận là người đã bán ma túy (hê rô in) cho D để kiếm lời, còn D thừa nhận sau khi mua hê rô in của L đã cất giữ hê rô in trong người mục đích mang về để sử dụng khi về đến xóm NL, xã PC thì bị công an bắt giữ. Cả hai bị cáo đều nhận tội như bản cáo trạng đã truy tố, tại lời nói sau cùng hai bị cáo đều xin được hưởng mức án thấp nhất.

Xét lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được khách quan có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 20/6/2017 tại khu vực cầu Dọ thuộc xóm ĐD, xã PC, Hoàng Văn L đã bán trái phép 0,126 gam ma túy loại Hêrôin cho Lê Văn D với giá 200.000^d (Hai trăm ngàn đồng) để kiếm lời và thu giữ tại nhà L 0,066 gam ma túy loại Hêrôin. Sau khi mua Hêrôin của L thì D mang về nhà để sử dụng, khi đến khu vực xóm NL, xã PC, lúc đó vào khoảng 15 giờ, ngày 20/6/2017 thì bị tổ công tác của Công an huyện Định Hóa phát hiện bắt giữ, thu giữ tại lòng bàn tay trái của D 01 gói Hêrôin được gói bằng giấy bạc có trọng lượng 0,126gam.

Hành vi của bị cáo L tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bán cho D với mục đích để kiếm lời đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo D tàng trữ trái phép 0,126 gam Hêrôin mục đích sử dụng cho bản thân đã đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 194 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ, ..., mua bán trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ..."

Xét tại thời điểm xét xử vụ án cho thấy Bộ luật hình sự năm 2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được công bố. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 194 bộ luật hình sự năm 1999, nay được quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c. Hêrôine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Tại khoản 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 của Quốc hội quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c. Hêrôine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...”

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 quy định *“Điều luật ... quy định một hình phạt nhẹ hơn ... một tình tiết giảm nhẹ mới ... và các quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành”*.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13; điểm b, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; điểm 66 Điều 1 Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 cần được áp dụng theo hướng có lợi đối với bị cáo Lê Văn D để làm căn cứ lượng hình là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng chất ma túy. Hành vi của bị cáo L đã làm cho việc nghiện ma túy của các đối tượng nghiện trong xã hội ngày một nhiều, nặng và khó chữa, là nguyên nhân làm cho một số loại tội phạm khác gia tăng. Hành vi phạm tội của bị cáo D làm cho việc mua bán trái phép chất ma túy có điều kiện gia tăng, hủy hoại sức khỏe của bản thân. Các bị cáo đều biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì hám lời và để phục vụ nhu cầu sai trái của bản thân nên các bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý vì vậy cần có hình phạt tương xứng, nghiêm khắc, đối với các bị cáo.

Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo thấy:

Đối với bị cáo Hoàng Văn L có một tiền án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81 ngày 26/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện Phô Yên, tỉnh Thái Nguyên, xử phạt Hoàng Văn L 30 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/8/2015, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục “Mua bán trái phép chất ma túy” vì vậy bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự là tái phạm. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo vì vậy bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự là đầu thú.

Đối với bị cáo Lê Văn D về nhân thân trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn

khai báo vì vậy bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, nội dung, hành vi phạm tội, hậu quả và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử :

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị Hoàng Văn L từ 42 đến 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 ; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, điểm 66 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lê Văn D từ 24 đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2017 Không áp dụng hình phạt bổ sung theo đối với bị cáo.

Vật chứng và án phí xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Xét như phân tích ở trên thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt tù, đối với các bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, sau khi đánh giá toàn diện về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly xã hội đối với các bị cáo một thời gian tương xứng đối với từng bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L nhằm mục đích thu lời bất chính, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo D nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, qua xác minh các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, đều là đối tượng nghiện, bán ma túy để lấy tiền mua ma túy để sử dụng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

- 0,072 (không phẩy không bảy hai) gam hêrôin thu giữ trên người bị cáo Lê Văn D; 0,036 (không phẩy không ba sáu) gam hêrôin thu giữ tại nhà bị cáo Hoàng Văn L còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) bị cáo L bán ma túy cho D mà có là số tiền thu lời bất chính vì vậy cần truy thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của Lê Văn D ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng của Hoàng Văn L các bị cáo đã dùng để liên lạc, thực hiện hành vi phạm tội vì vậy cần tịch thu bán hóa giá sung quỹ Nhà nước

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với Nông Văn L là người làm nghề xe ôm đã điều khiển xe mô tô chở Lê Văn D cùng với số Hêrôin, nhưng do anh L không biết việc D đi mua và tàng trữ ma túy do vậy hành vi của L không cấu thành tội phạm; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 20C1- 146.31 sau khi điều tra xác minh làm rõ, Cơ quan

cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cho anh Nông Văn L là chủ sở hữu quản lý sử dụng là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy loại Hêrôin, Hoàng Văn L khai nhận mua của một người đàn ông, tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của đối tượng trên nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Định Hóa không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; bị cáo Lê Văn D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Linh 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 20/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017, điểm 66 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Xử phạt bị cáo Lê Văn D 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 20/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 41 Bộ luật hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,072 (không phẩy không bảy hai) gam hêrôin thu giữ trên người bị cáo Lê Văn Dũng còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A3.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,036 (không phẩy không ba sáu) gam hêrôin thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4.

+ Truy thu số tiền 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Hoàng Văn L sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu bán hóa giá, sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của bị cáo Lê Văn D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng của bị cáo Hoàng Văn L.

(Tình trạng vật chứng như tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/10/2017 giữa Công an huyện Định Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa).

***Về án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 98, Điều 99, Điều 231, Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hoàng Văn L và Lê Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hóa;
- Công an huyện Định Hóa;
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu : Hồ sơ vụ án.

Trần Thiện Hoàng